

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI XUÂN, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Trung Thông.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Sỹ Đàn và bà Trần Thị Thanh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2023/TLST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2023/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. *Họ và tên:* Trần Văn T; *Tên gọi khác:* Không; *Sinh ngày* 07/3/2003; *Nơi sinh:* huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; *Nơi cư trú:* Thôn Trung V, xã Xuân Liên, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; *Nghề nghiệp:* Lao động tự do; *trình độ văn hoá:* 10/12; *dân tộc:* Kinh; *giới tính:* Nam; *tôn giáo:* Không; *quốc tịch:* Việt Nam; con ông Trần Văn T1 và bà Hoàng Thị Ng; *Vợ, con:* Chưa; *tiền án, tiền sự:* Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/3/2023 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

2. *Họ và tên:* Phan Văn T; *Tên gọi khác:* Không; *Sinh ngày* 01/4/2005; *Nơi sinh:* huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; *Nơi cư trú:* Thôn Hải Đ, xã Cổ Đạm, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; *Nghề nghiệp:* Lao động tự do; *trình độ văn hoá:* 10/12; *dân tộc:* Kinh; *giới tính:* Nam; *tôn giáo:* Không; *quốc tịch:* Việt Nam; con ông Phan Văn S và bà Trần Thị H; *Vợ, con:* Chưa; *tiền án, tiền sự:* Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/3/2023 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

3. *Họ và tên:* Nguyễn Trung H; *Tên gọi khác:* Không; *Sinh ngày* 28/01/2006; *Nơi sinh:* huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; *Nơi cư trú:* Thôn Vân Thanh B, xã Cổ Đạm, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; *Nghề nghiệp:* Lao động tự do; *trình độ văn hoá:* 9/12; *dân tộc:* Kinh; *giới tính:* Nam; *tôn giáo:* Không; *quốc tịch:* Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th (Đã chết) và bà Phan Thị Ng; *Vợ, con:* Chưa; *tiền án, tiền sự:* Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/3/2023 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

4. *Họ và tên:* Nguyễn Hải C; *Sinh ngày* 10/10/2005; *Nơi sinh:* huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; *Nơi cư trú:* Thôn Thanh V, xã Xuân Thành, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; *Nghề nghiệp:* Lao động tự do; *trình độ văn hoá:* 11/12; *dân tộc:* Kinh; *giới tính:* Nam; *tôn giáo:* Không; *quốc tịch:* Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Thành và bà Nguyễn Thị Vân; *Vợ, con:* Chưa; *tiền án, tiền sự:* Không; bị cáo

bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/3/2023 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Phan Văn T:* Bà Trần Thị H; Sinh năm: 1983; Nơi cư trú: Thôn Hải Đ, xã Cổ Đạm, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Là ruộng; Là mẹ của bị cáo; có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Trung H:* Bà Phan Thị Ng; Sinh năm: 1987; Nơi cư trú: Thôn Vân Thanh B, xã Cổ Đạm, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Là mẹ của bị cáo; có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Hải C:* Bà Nguyễn Thị V; Sinh năm: 1979; Nơi cư trú: Thôn Thanh V, xã Xuân Thành, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Là mẹ của bị cáo; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trung H và Nguyễn Hải C:* Ông Võ Quốc H – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Phan Văn T:* Ông Nguyễn Khánh T – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

- *Người bị hại:* Ông Nguyễn Trọng T; Sinh năm 1960; Nơi cư trú: Thôn Hợp G, xã Xuân Yên, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Nguyễn Thị Th; Sinh năm 1972; Nơi cư trú: Thôn Yên Th, xã Xuân Yên, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Buôn bán; vắng mặt.

2. Anh Trần Văn H; Sinh năm 1981; Nơi cư trú: Thôn Hải Đ, xã Cổ Đạm, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Văn V; Sinh năm 1990; Nơi cư trú: Khối A, thị trấn Xuân An, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 03/02/2023, Trần Văn T, Nguyễn Trung H, Nguyễn Hải C và Phan Văn T sau khi đi chơi ở xã Cương Gián về. Trên đường về Trần Văn T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên rủ Nguyễn Hải C, Nguyễn Trung H, Phan Văn T và T nói: *Đi bắt trộm gà bán lấy tiền tiêu.* Được H, C và T đồng ý. Phan Văn T nói: *Ở Xuân Yên có nhà nuôi gà.* Sau đó, Phan Văn T sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 38N1.31121 đi chỉ địa điểm (Do T mượn xe của anh Trần Văn H trước đó) chở Nguyễn Trung H, còn Trần Văn T sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 38H5-3715 (Do Tam mượn xe của anh Nguyễn Văn V trước đó) chở Nguyễn Hải C cùng đi đến xã Xuân Yên, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Trên đường đi Nguyễn Trung H nhặt lấy một bao bì xác rắn và Trần Văn T nhặt lấy một bao bì xác rắn bên lề đường cùng đi đến xã Xuân Yên, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Khi đi đến thôn Hợp Giáp, xã Xuân Yên thì Phan Văn T chỉ vào một ngôi nhà phía bên phải và nói: *Nhà này có nuôi gà.* Sau đó, T và T dừng xe máy để bên đường, T và C ở lại trông giữ xe, còn T và H đi vào phía sau nhà anh Nguyễn Trọng T (sinh năm 1960, trú tại thôn Hợp G, xã Xuân Yên, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh) thấy có hàng rào được chôn bằng cọc bê tông và lưới B40 nên T dùng tay kéo lưới sang một bên rồi

một mình đi vào trong khu vực nhà thấy chuồng gà có cánh cửa được làm bằng khung sắt gắn lưới B40 và được khóa bằng 02 chiếc ổ khóa trên và dưới. Tiếp đó, Trần Văn T và Nguyễn Trung H đi ra Phan Văn T và Nguyễn Hải C đang đứng chờ, T nói: *Họ khóa cửa không bắt được*. T nói: *Tìm hai cọc sắt là bẻ được khóa*. Sau đó, C chở H, còn T chở T đi đến khu vực thị trấn Tiên Điền, huyện Nghi Xuân, T lấy 01 ống kim loại sáng màu, dài khoảng 01m, đường kính khoảng 1,5 cm, còn H lấy một thanh sắt vuông, màu bạc, dài khoảng 01m bên lề đường rồi cùng nhau đi về nhà anh Nguyễn Trọng T. Lúc này, khoảng 23 giờ 45 phút cùng ngày, C và T dùng xe mô tô lại dựng bên lề đường rồi cả 04 người đi vào trước chuồng gà nhà anh Nguyễn Trọng T, T dùng ống kim loại để bẻ khóa nhưng không bẻ được và dùng thanh sắt bẻ được một ổ khóa phía dưới, T và T tiếp tục dùng thanh sắt bẻ gãy được móc khóa cửa rồi để lại các dụng cụ ở khu vực chuồng gà. Sau khi mở được cửa chuồng gà, Phan Văn T và Nguyễn Hải C đi ra ngoài đứng chờ và canh giới. Trần Văn T chui vào chuồng bắt gà, còn Nguyễn Trung H đứng tại cửa chuồng gà cầm bao bì xác rắn để Trần Văn T bỏ gà vào. Sau khi bắt đầy gà bỏ vào bao bì xác rắn thì Trần Văn T và Nguyễn Trung H cùng nhau bê ra cho Phan Văn T và Nguyễn Hải C đưa gà đi cất giấu ở bãi rác gần đó. Sau đó, Trần Văn T và Nguyễn Trung H tiếp tục quay lại chuồng gà, Trần Văn T chui vào chuồng bắt gà, còn Nguyễn Trung H ở ngoài cầm bao bì xác rắn để Trần Văn T bắt gà bỏ vào. Sau khi bắt gà đầy bao bì xác rắn thứ hai thì Trần Văn T và Nguyễn Trung H cùng nhau đưa ra nơi Phan Văn T và Nguyễn Hải C đang đứng rồi cùng nhau chở 02 bì gà trộm được đi về hướng xã Xuân Thành, huyện Nghi Xuân. Trên đường đi Trần Văn T nhặt được hai bao bì xác rắn ở bên đường rồi cùng nhau tính và chia số gà trộm được có 08 con gà trống và 13 con gà mái. Sau khi chia số gà trộm được bỏ vào 04 bao bì xác rắn rồi đi đến nhà hoang ở xã Xuân Thành, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

Đến khoảng 04 giờ ngày 04/02/2023, Phan Văn T sử dụng điện thoại nhãn hiệu NOKIA, màu đen, có số điện thoại 0705.452.199 gọi điện thoại cho chị Nguyễn Thị Th hỏi: *Có mấy con gà đây, chị có mua không?* Chị Th trả lời: *Có và khoảng 15 phút nữa đưa đến nhà*. Khoảng 15 phút sau, T chở C cùng hai bao bì xác rắn chứa gà, còn T chở H cùng 02 bao bì xác rắn chứa gà đến nhà chị Nguyễn Thị Th (sinh năm 1972, trú tại thôn Yên Th, xã Xuân Yên, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh) bán. Khi đến nhà chị Th, T bắt gà ra cho chị Th cân và thống nhất giá mua bán là 100.000 đồng/01kg gà trống, 80.000 đồng/01kg gà mái. Chị Th cân 08 con gà trống, trong đó có một con gà trống lai có tổng trọng lượng 12,5 kg và 13 con gà mái có tổng trọng lượng 21,5 kg. Tổng 21 con trống và gà mái có trọng lượng 34 kg. Sau khi cân xong, chị Th đưa tiền cho Phan Văn T 3.000.000 đồng. Sau đó, Phan Văn T chia cho Trần Văn T và Nguyễn Trung H mỗi người 700.000 đồng, còn Phan Văn T và Nguyễn Hải C mỗi người 800.000 đồng. Số tiền có được Trần Văn T, Nguyễn Trung H, Phan Văn T và Nguyễn Hải C đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 10/02/2023, Trần Văn T đến Công an xã Xuân Yên, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh tự thú về hành vi phạm tội nêu trên cùng các đồng phạm.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐGTS ngày 24/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Nghi Xuân, xác định: 08 con gà trống, trong đó có 07 con gà trống cỏ, có trọng lượng 10,1 kg, trọng lượng

mỗi con gà từ 1,5 đến 1,7 kg có giá 1.181.700 đồng và 01 con gà trống lai có trọng lượng 2,4 kg có giá 268.800 đồng; 21,5 kg gà mái, gồm 13 con gà, trọng lượng mỗi con gà từ 1,5 đến 2,9 kg có giá 2.236.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt 3.686.500 đồng.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật và xử lý vật chứng: 01 xe mô tô nhãn hiệu ARROW.6, màu đỏ-đen, biển kiểm soát 38H5-3715, đã qua sử dụng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A1, màu vàng, số IMEI 1: 866704042547091, số IMEI 2: 866704042457083, đã qua sử dụng (thu giữ từ Trần Văn T). 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu xanh-tím, biển kiểm soát 38N1-311.21, đã qua sử dụng (thu giữ từ Phan Văn T). Quá trình điều tra đã xác định, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A1, màu vàng, số IMEI 1: 86670404254 7091, số IMEI 2: 866704042457083 là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của Trần Văn T không liên quan đến hành vi phạm tội; chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu xanh-tím, biển kiểm soát 38N1-311.21 là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của anh Trần Văn H. Ngày 03/02/2023, Phan Văn T mượn xe của anh Trần Văn H sử dụng đi lại nhưng Hùng không biết Phan Văn T đã sử dụng chiếc xe nêu trên thực hiện hành vi phạm tội; còn chiếc xe mô tô nhãn hiệu ARROW.6, màu đỏ-đen, biển kiểm soát 38H5-3715, là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của anh Nguyễn Văn V (sinh năm 1990, trú tại khối A, thị trấn Xuân An, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh) mua của chị Nguyễn Thị L (trú tại xã Xuân Lĩnh, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh) vào khoảng năm 2008 nhưng chưa sang tên đổi chủ. Ngày 01/02/2023, Trần Văn T mượn xe mô tô nêu trên của anh V để sử dụng. Việc Trần Văn T sử dụng xe mô tô nêu trên trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, anh Việt không biết. Cơ quan CSĐT Công an huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh đã trả lại các tài sản nói trên cho chủ sở hữu Trần Văn T, Trần Văn H và Nguyễn Văn V.

Đối với công cụ liên quan trong vụ án. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không thu giữ được, gồm: 01 ống kim loại sáng màu, dài khoảng 01m, đường kính 1,5 cm và 01 thanh sắt vuông màu bạc, dài gần 01m là công cụ của Trần Văn T, Nguyễn Trung H, Nguyễn Hải C và Phan Văn T đã sử dụng làm công cụ phá khóa chuồng gà để trộm cắp. Quá trình điều tra không tìm thấy công cụ nêu trên. 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, có số điện thoại 0705.452.199 là chiếc điện thoại của Phan Văn T sử dụng liên lạc với chị Nguyễn Thị Th để bán số gà trộm được. Quá trình sử dụng máy bị hỏng Phan Văn T đã vứt đi. Quá trình điều tra không xác định được. 04 bao bì xác rắn mà các bị can Trần Văn T, Nguyễn Trung H, Nguyễn Hải C và Phan Văn T đã sử dụng làm công cụ để chứa gà trộm được và đưa đến bán cho chị Nguyễn Thị Th (sinh năm 1972, trú tại thôn Yên Th, xã Xuân Yên, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh). Chị Thu trình bày sau khi mua bán gà xong, chị Th đã vứt 04 bao bì xác rắn nói trên. Quá trình điều tra không tìm thấy.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, các bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Trọng T số tiền 10.000.000 đồng. Hiện anh T không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự.

Với hành vi trên, Cáo trạng số 22/CT –VKS-NX ngày 31/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân đã truy tố các bị cáo Trần Văn T, Phan Văn

T, Nguyễn Trung H và Nguyễn Hải C về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Người bị hại có mặt trình bày lời khai nội dung như lời trình bày của các bị cáo và nội dung bản cáo trạng; không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm về mặt dân sự.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên lời khai tại hồ sơ vụ án phản ánh nội dung như lời trình bày của các bị cáo và nội dung bản cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Văn T, Phan Văn T, Nguyễn Trung H và Nguyễn Hải C phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 58, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Văn T mức án tù từ 09 đến 12 tháng tù.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65, Điều 90, Điều 91, Điều 98, Điều 101 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Phan Văn T mức án tù từ 08 đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 - 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65, Điều 90, Điều 91, Điều 98, Điều 101 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Trung H và Nguyễn Hải C mức án tù từ 07 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 - 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Ngoài ra còn đề xuất án phí.

Người bào chữa cho các bị cáo Phan Văn T, Nguyễn Trung H và Nguyễn Hải C đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết giảm nhẹ để xét xử bị cáo mức án thấp nhất và cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện tu dưỡng trở thành công dân có ích cho xã hội.

Các bị cáo nói lời sau cùng thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có tranh luận gì với luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo mức án thấp nhất; các bị cáo Phan Văn T, Nguyễn Trung H và Nguyễn Hải C xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi và quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nghi Xuân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, với nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và các chứng cứ khác có tại hồ sơ, như vậy đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 23 giờ đến 23 giờ 45 phút ngày 03/02/2023, tại thôn Hợp Giáp, xã Xuân Yên, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, Trần Văn T, Nguyễn Trung H, Nguyễn Hải C và Phan Văn T đã lấy trộm 21 con gà trống và gà mái có tổng trọng lượng 34 kg, trị giá 3.686.500 đồng của gia đình anh Nguyễn Trọng T đem bán lấy 3.000.000 đồng. Số tiền có được Phan Văn T chia cho Trần Văn T và Nguyễn Trung H mỗi người 700.000 đồng, Phan Văn T và Nguyễn Hải C mỗi người 800.000 đồng, đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

[3] Hành vi của các bị cáo Trần Văn T, Phan Văn T, Nguyễn Trung H và Nguyễn Hải C lợi dụng sơ hở lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác có tổng trị giá 3.686.500 đồng; các bị cáo thực hiện hành vi khi đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, không thuộc tình trạng không có năng lực trách nhiệm hình sự. Vì vậy hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó việc truy tố, xét xử các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, gây hoang mang, lo lắng trong nhân dân nên cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[5] Về đánh giá vai trò vị trí của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn trong đó Trần Văn T là người rủ rê, khởi xướng, chuẩn bị công cụ đồng thời là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội; Phan Văn T là người chỉ địa điểm và là người tham gia tích cực; Nguyễn Trung H và Nguyễn Hải C trực tiếp thực hiện tội phạm cùng với T, T.

[6] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Văn T là người đã thành niên nhưng rủ rê, xúi giục Phan Văn T, Nguyễn Trung H và Nguyễn Hải C là người dưới 18 tuổi cùng phạm tội vì vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội” quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo Phan Văn T, Nguyễn Trung H và Nguyễn Hải C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối cải; các bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Do đó cần cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo Trần Văn T tự nguyện đến cơ quan Công an tự thú về hành vi của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội tự thú” quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo Phan Văn T, Nguyễn Trung H và Nguyễn Hải C chưa đủ 18 tuổi nên được hưởng chính sách hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội quy định tại Điều 90, Điều 91, Điều 98,

Điều 101 Bộ luật hình sự. Theo đó việc áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo không được quá 3/4 mức hình phạt tù mà điều luật quy định.

[8] Trên cơ sở xem xét, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy:

Bị cáo Trần Văn T là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ (ba bao bì xác rắn), ống kim loại bằng sắt, phương tiện (xe mô tô); đồng thời là người xúi giục rủ rê Nguyễn Trung H, Nguyễn Hải C và Phan Văn T đều dưới 18 tuổi phạm tội và là người trực tiếp vào bắt trộm gà rồi cùng đưa đi bán. Vì vậy cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời gian như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nhằm giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Phan Văn T là người chỉ địa điểm; Nguyễn Trung H là người chuẩn bị công cụ (một bao bì xác rắn) đựng gà, một thanh sắt dài khoảng 01m để phá khóa chuồng gà; Nguyễn Hải C là người đứng ngoài cảnh giới cho các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo là người chưa thành niên, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, các bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ nghiêm, tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội.

[9] Trong vụ án này chị Nguyễn Thị Th (sinh năm 1972, trú tại thôn Yên Th, xã Xuân Yên, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh) là người đã mua 21 con gà của Trần Văn T, Nguyễn Trung H, Nguyễn Hải C và Phan Văn T. Tuy nhiên chị Th không hứa hẹn gì trước, cũng không biết tài sản do phạm tội mà có; vì vậy không đủ căn cứ xử lý Nguyễn Thị Th theo quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Đối với anh Nguyễn Văn V (sinh năm 1990, trú quán khối A, thị trấn Xuân An, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh) là người đã cho Trần Văn T mượn xe mô tô biển kiểm soát 38H5-3715. Trần Văn H (sinh năm 1981, trú tại thôn Hải Đ, xã Cổ Đạm, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh) là người cho Phan Văn T mượn xe mô tô biển kiểm soát 38N1-311.21. Tuy nhiên Nguyễn Văn V và Trần Văn H đều không biết việc các bị cáo sử dụng xe mô tô trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội nên cũng không phải chịu trách nhiệm hình sự.

[10] Về vật chứng: Vật chứng đã được Cơ quan điều tra trả lại trong quá trình điều tra là đúng quy định nên HĐXX không xem xét.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì về mặt dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo Trần Văn T, Phan Văn T, Nguyễn Trung H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Hải C thuộc diện hộ cận nghèo nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo; các bị cáo, người đại diện cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

5. *Về điều luật áp dụng*: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 58, các điểm b, I, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Ngoài ra bị cáo Trần Văn T áp dụng thêm điểm o khoản 1 Điều 52, điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo Phan Văn T, Nguyễn Trung H và Nguyễn Hải C áp dụng thêm Điều 65, Điều 90, Điều 91, Điều 98, Điều 101 Bộ luật hình sự

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự ; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, khoản 1, 3 Điều 21 ; điểm a, c khoản 1 Điều 23 ; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 và mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án, ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội đối với các bị cáo Trần Văn T, Phan Văn T, Nguyễn Trung H. Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội đối với bị cáo Nguyễn Hải C.

2. *Về tội danh*: Tuyên bố các bị cáo Trần Văn T, Phan Văn T, Nguyễn Trung H và Nguyễn Hải C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

3. *Về hình phạt chính*:

3.1. Xử phạt Trần Văn T 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam để thi hành án.

3.2. Xử phạt Phan Văn T 08 (Tám) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 16 (Mười sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3.3. Xử phạt Nguyễn Trung H 07 (Bảy) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3.4. Xử phạt Nguyễn Hải C 07 (Bảy) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm

Các bị cáo Phan Văn T, Nguyễn Trung H và Nguyễn Hải C phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Giao các bị cáo Phan Văn T, Nguyễn Trung H cho Ủy ban nhân dân xã Cổ Đàm, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; giao bị cáo Nguyễn Hải C cho Ủy ban nhân dân xã Xuân Thành, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. *Về án phí*: Các bị cáo Trần Văn T, Phan Văn T, Nguyễn Trung H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm; Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Hải C.

5. *Về quyền kháng cáo đối với bản án*: Các bị cáo, người đại diện cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Nghi Xuân;
- CQCSĐT Công an huyện Nghi Xuân;
- CQTHAHS Công an huyện Nghi Xuân;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- Chi cục THADS huyện Nghi Xuân;
- UBND xã Cổ Đạm và xã Xuân Thành, huyện Nghi Xuân;
- Hồ sơ Công an;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Người bị hại; NCQLNVLQ;
- Lưu: HS; VP-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký đóng dấu)**

Hoàng Trung Thông